

BÀI TẬP ÔN TẬP TOÁN 6 - LẦN 7

Bài 1: Thực hiện các phép tính

a) $4 \cdot 5^2 - 24 : 2^3$

b) $60 - [30 - (4 - 1)^3]$

Bài 2: Tìm số tự nhiên x biết:

a) $2(3 + x) = 36$

b) x chia 3 dư 2, chia 4 dư 2, chia 5 dư 2 và $x < 150$

Bài 3: Tính tổng

$$A = 100 - 99 + 98 - 97 + \dots + 2 - 1$$

Bài 4: Trên đường thẳng xy theo thứ tự lấy 3 điểm A; M; N sao cho $AM = 6\text{cm}$, $AN = 12\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng MN

b) Tìm các cặp tia đối nhau tạo ra từ hình vẽ trên

Bài 5: Viết các tập hợp sau theo cách liệt kê các phần tử:

a/ $A = \{x \in \mathbb{Z} / -5 < x < 4\}$

b/ $B = \{x \in \mathbb{N} / x : 3 ; x : 5 \text{ và } x < 75\}$

Bài 6: Thực hiện các phép tính theo cách hợp lý:

a/ $8.39.125$

b/ $49 \cdot 77 - 30^2 + 23 \cdot 49$

c/ $2340 : [5 \cdot 89 - (125 + 5 \cdot 7^2) + 5 \cdot 11]$

Bài 7: Tìm số tự nhiên x biết:

a/ $(2x - 2^5) \cdot 8^3 = 8^5$

b/ $(6x - 72) : 2 - 84 = 201$

Bài 8:

a/ Số $10^9 + 2$ chia hết cho 3 không? Vì sao?

b/ $5 \cdot 7 \cdot 9 \cdot 11 + 104.105.106$ là số nguyên tố hay hợp số? (giải thích)

Bài 9: Một khối học sinh khi xếp hàng 2, hàng 3, hàng 4, hàng 5 đều thừa 1 em. Hỏi khối có bao nhiêu em? Biết số học sinh ở trong khoảng từ 100 đến 150 em.

Bài 10: Cho điểm O nằm giữa hai điểm A và B. Biết $AB = 12\text{ cm}$ và $OA = 4\text{ cm}$.

a/ Tính độ dài các đoạn thẳng OB.

b/ Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng AB. Giải thích vì sao điểm I nằm giữa hai điểm O và B

c/ Biết rằng M là điểm thuộc tia đối của tia OB, $OM = 6\text{ cm}$. Tính độ dài của đoạn thẳng MI.

Bài 11:

Tìm $x, y \in \mathbb{N}$ sao cho $M = \overline{54x7y}$ chia hết cho 2; 3; 5; 9

.....